Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
TP Điện Biên - Tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2916 /KH-UBND	*Điện Biên, ngày 06 tháng 9 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021 - 2030, trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021 - 2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021 - 2030, trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Nâng cao nhận thức của cộng đồng, người dân, các bậc cha mẹ, người chăm sóc trẻ và bản thân trẻ em về phòng chống tai nạn, thương tích; loại bỏ các nguy cơ gây tai nạn, thương tích trẻ em trong môi trường sống ở gia đình và cộng đồng nhằm giảm tới mức thấp nhất tỷ lệ trẻ em bị tử vong và tàn tật do tai nạn, thương tích gây ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Kiểm soát, giảm thiểu tình hình tai nạn, thương tích (TNTT) trẻ em, nhất là tai nạn đuối nước, tai nạn giao thông nhằm bảo đảm tính mạng và sức khỏe của trẻ em, hạnh phúc của mọi gia đình và xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Giảm tỷ lệ TNTT và tử vong do TNTT của trẻ em

- Giảm tỷ suất trẻ em bị TNTT xuống 700/100.000 trẻ em vào năm 2025 và 600/100.000 trẻ em vào năm 2030.

- Giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do TNTT tích xuống 25/100.000 trẻ em vào năm 2025 và 20/100.000 trẻ em vào năm 2030.

- Giảm 10% số trẻ em bị tử vong do đuối nước vào năm 2025 và 20% vào năm 2030.

- Giảm 5 - 10% số trẻ em bị tử vong và bị thương do tai nạn giao thông đường bộ.

- Duy trì 100% trường học đạt tiêu chuẩn Trường học an toàn, phòng chống TNTT trẻ em.

- Xây dựng 02 xã/phường/thị trấn đạt tiêu chuẩn cộng đồng an toàn phòng chống TNTT vào năm 2025 và 05 xã/phường/thị trấn vào năm 2030.

b) Mục tiêu 2: Truyền thông về phòng, chống TNTT trẻ em cho các cấp chính quyền, cộng đồng, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em

- 90% trẻ em, cha, mẹ và người chăm sóc trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng phòng, chống TNTT trẻ em năm 2025 và 95% vào năm 2030.

- 70% trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết các quy định về an toàn giao thông đường bộ năm vào 2025 và 85% vào năm 2030.

- 50% trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết kỹ năng an toàn trong môi trường nước vào năm 2025 và 60% vào năm 2030.

- 30% trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết bơi an toàn năm 2025 và 40% vào năm 2030.

- 90% trẻ em sử dụng áo phao cứu sinh khi tham gia giao thông trên các phương tiện đường thủy có bắt buộc sử dụng phao cứu sinh vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

c) Mục tiêu 3: Đào tạo, tập huấn về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em cho cán bộ các cấp, các ngành, đoàn thể liên quan

- 100% công chức, viên chức, cán bộ cấp tỉnh, huyện làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em được tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

- 70% công chức, cán bộ cấp xã; cán bộ, giáo viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em được tập huấn các kiến thức, kỹ năng phòng, chống TNTT trẻ em vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

- 70% nhân viên y tế thôn, bản, nhân viên y tế trường học biết các kỹ thuật sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ em bị TNTT vào năm 2025 và 100% vào năm 2030.

- 100% các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh triển khai thu thập thông tin, dữ liệu về TNTT trẻ em.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ban, ngành, đoàn thể trong xây dựng cộng đồng an toàn, phòng chống TNTT trẻ em.

2. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục, vận động xã hội nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống TNTT trẻ em cho các cấp, các ngành và toàn xã hội

a) Nghiên cứu, áp dụng phù hợp các sản phẩm truyền thông và đa dạng hóa các phương thức truyền thông về phòng, chống TNTT trẻ em phù hợp với từng địa phương, vùng miền, dân tộc.

b) Tổ chức, triển khai các hoạt động truyền thông thường xuyên và chiến dịch truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, trường học, cơ sở giáo dục trẻ em, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em.

c) Truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức của người dân trong phòng chống TNTT trẻ em. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông phòng chống TNTT, đa dạng hóa các loại hình truyền thông, tăng cường công tác truyền thông về phòng chống TNTT trẻ em trên mạng xã hội như facebook, youtube, zalo… xây dựng các thông điệp truyền thông phù hợp với từng đối tượng.

3. Hướng dẫn, giáo dục cho trẻ em các kiến thức, kỹ năng an toàn phòng, chống TNTT trẻ em. Thí điểm và nhân rộng các mô hình về tư vấn, giáo dục kiến thức, thực hành kỹ năng phòng, chống TNTT trẻ em tại cộng đồng, trường học, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em.

4. Nâng cao năng lực về phòng, chống TNTT trẻ em cho đội ngũ cán làm công tác trẻ em của các cấp, các ngành, đoàn thể.

5. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện pháp luật, chính sách về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

6. Xây dựng môi trường an toàn phòng, chống TNTT trẻ em

a) Áp dụng, thực hiện và nhân rộng tiêu chí Ngôi nhà an toàn, tiêu chuẩn Trường học an toàn về phòng, chống TNTT trẻ em đảm bảo phù hợp với từng địa phương, cơ sở. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá công nhận đạt Ngôi nhà an toàn, Trường học an toàn phòng, chống TNTT trẻ em.

b) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện các tiêu chí, tiêu chuẩn và nhân rộng mô hình xã, phường, thị trấn đạt cộng đồng an toàn, phòng, chống TNTT trẻ em.

c) Huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, đoàn thể và cộng đồng xã hội trong việc phát hiện, giám sát, cảnh giới, gia cố, cải tạo các khu vực có nguy cơ gây TNTT cho trẻ em.

7. Tăng cường can thiệp phòng ngừa, giảm thiểu tỷ lệ trẻ em mắc và tử vong do TNTT, đặc biệt là phòng, chống đuối nước trẻ em, phòng ngừa tai nạn giao thông trẻ em, phòng ngừa ngã, bỏng, động vật, côn trùng cắn, đốt, phòng ngừa trẻ em tự tử

a) Phòng, chống đuối nước trẻ em: Tư vấn, giáo dục kiến thức, kỹ năng về an toàn trong môi trường nước cho trẻ em tại trường học, cộng đồng, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em; giám sát, trông giữ trẻ an toàn. Can thiệp loại bỏ nguy cơ gây tai nạn đuối nước cho trẻ em, phòng, chống đuối nước trong thiên tai, bão lũ. Nhân rộng các mô hình phòng, chống đuối nước trẻ em, đặc biệt mô hình dạy bơi an toàn. Hướng dẫn các cơ sở dịch vụ thể dục, thể thao liên quan đến hoạt động bơi, lặn bảo đảm an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em.

b) Phòng, chống tai nạn giao thông đường bộ cho trẻ em: Tuyên truyền, vận động toàn xã hội, cộng đồng, người dân sử dụng các trang thiết bị an toàn cho trẻ em khi tham gia giao thông đường bộ như: Đội mũ bảo hiểm, dây đai an toàn, ghế ngồi an toàn. Cung cấp kiến thức, kỹ năng, các quy định an toàn giao thông đường bộ cho cha mẹ, trẻ em tại trường học, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em và cộng đồng. Nhân rộng các mô hình an toàn giao thông đường bộ cho trẻ em, mô hình cổng trường an toàn, các mô hình can thiệp giảm thiểu nguy cơ tai nạn giao thông đường bộ cho trẻ em tại khu vực có tập trung đông trẻ em. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định an toàn giao thông cho trẻ em.

c) Phòng, chống rơi, ngã cho trẻ em: Rà soát và thực hiện các quy định, tiêu chuẩn, tiêu chí về an toàn phòng, chống rơi, ngã cho trẻ em tại gia đình, cộng đồng, trường học đặc biệt tại các công trình xây dựng, khu chung cư, nhà cao tầng. Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định, tiêu chuẩn, tiêu chí an toàn phòng, chống rơi, ngã cho trẻ em nhất là tại các công trình xây dựng, nhà cao tầng.

d) Phòng, chống cháy, bỏng cho trẻ em: Thực hiện các quy định, tiêu chuẩn, tiêu chí về phòng, chống cháy, bỏng cho trẻ em. Cung cấp, hướng dẫn cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em kiến thức kỹ năng về phòng, chống cháy, bỏng, xử lý tình huống nguy hiểm và sơ cấp cứu khi bị cháy, bỏng. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn an toàn về phòng, chống cháy, bỏng tại gia đình, trường học và các công trình công cộng có trẻ em tham gia hoạt động.

đ) Phòng, chống động vật, côn trùng cắn cho trẻ em: Thực hiện các quy định về phòng, chống tai nạn động vật, côn trùng cắn, đốt đối với trẻ em, nhất là động vật nuôi trong gia đình; cung cấp, hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em các kiến thức, kỹ năng về phòng, chống động vật cắn và sơ cấp cứu khi bị động vật cắn. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về phòng, chống động vật cắn đối với trẻ em tại gia đình và cộng đồng.

e) Phòng ngừa trẻ em ngộ độc, tự tử: Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ, nguyên nhân gây ngộ độc, tự tử ở trẻ em. Thực hiện các quy định pháp luật, chính sách về cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em. Hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, giáo viên và trẻ em các kiến thức, kỹ năng để phòng ngừa ngộ độc, tự tử ở trẻ em (đặc biệt là tự tử bằng lá ngón); phát hiện sớm và theo dõi, hỗ trợ, các trường hợp trẻ em có nguy cơ ngộ độc, tự tử.

8. Kiện toàn hệ thống sơ cấp cứu, điều trị, phục hồi chức năng, cứu hộ, cứu nạn bảo đảm an toàn tính mạng, giảm tử vong, khuyết tật và tổn thất về sức khoẻ cho trẻ em do tai nạn, thương tích.

9. Tăng cường hợp tác, vận động hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, sự tham gia của các cấp, các ngành, đoàn thể, cộng đồng, người dân trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

10. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê, thu thập số liệu, chỉ tiêu về tai nạn, thương tích trẻ em. Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá về tình hình TNTT trẻ em.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án, đề án có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

2. Tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

3. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động lập dự toán chi hằng năm trình cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch; rà soát tăng cường thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành về phòng, chống TNTT trẻ em, đặc biệt là phòng, chống đuối nước trẻ em.

b) Truyền thông nâng cao nhận thức về phòng, chống TNTT trẻ em; triển khai tư vấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em. Nâng cao năng lực về phòng, chống TNTT trẻ em cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên làm công tác trẻ em.

c) Nghiên cứu, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật, chính sách về phòng, chống tai TNTT trẻ em. Phối hợp với các cấp, các ngành thực hiện tốt các tiêu chuẩn, tiêu chí. Hướng dẫn triển khai xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí cộng đồng an toàn và xây dựng Ngôi nhà an toàn phòng, chống TNTT trẻ em.

d) Chủ trì, phối hợp kiểm tra, thanh tra, theo dõi, thu thập số liệu, đánh giá kết quả tình hình thực hiện Kế hoạch. Tổ chức sơ kết, tổng kết và xây dựng Kế hoạch phòng, chống TNTT trẻ em giai đoạn tiếp theo.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện công tác phòng, chống TNTT trẻ em và học sinh trong trường học. Xây dựng trường học an toàn phòng, chống TNTT. Nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em. Tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống TNTT trẻ em trong nhà trường, chú trọng kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn giao thông và đuối nước; giáo dục kỹ năng bơi an toàn cho học sinh.

3. Sở Giao thông vận tải

Triển khai công tác phòng, chống tai nạn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa cho trẻ em. Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của ngành giao thông vận tải về phòng, chống TNTT trẻ em. Hướng dẫn tiêu chuẩn bảo đảm an toàn phương tiện đưa đón trẻ em, học sinh đến trường; rà soát, bổ sung các biển cảnh báo tại những nơi nguy hiểm, điểm đen giao thông... Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai công tác phòng, chống tai nạn giao thông cho trẻ em trong trường học.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Triển khai công tác phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trong các hoạt động và thiết chế của ngành văn hóa, thể thao và du lịch. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ văn hóa, thể thao và du lịch về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em. Kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở dịch vụ thể dục, thể thao thực hiện các hoạt động liên quan đến bơi, lặn bảo đảm an toàn phòng, chống đuối nước ở trẻ em. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật, các tiêu chuẩn bảo đảm an toàn phòng, chống TNTT trẻ em tại các cơ sở dịch vụ và hoạt động luyện tập thể dục, thể thao, vui chơi giải trí, du lịch.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Triển khai lồng ghép công tác phòng, chống đuối nước trẻ em trong phòng, chống thiên tai, bão lũ. Hướng dẫn và quản lý bảo đảm an toàn trong chăn nuôi, vật nuôi tại gia đình và cộng đồng để phòng, chống TNTT trẻ em.

6. Sở Xây dựng

Rà soát tiêu chuẩn, tiêu chí an toàn cho trẻ em và thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc chấp hành tiêu chuẩn, tiêu chí an toàn phòng, chống TNTT trẻ em tại các công trình xây dựng, các điểm vui chơi, trường học, nhà cao tầng.

7. Công an tỉnh

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội. Kiểm tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường hàng không, đường thủy nội địa, phòng cháy, chữa cháy, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, pháo, đồ chơi nguy hiểm và các vi phạm khác về trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác phòng, chống TNTT trẻ em do ngành công an quản lý tại các địa phương, cơ sở.

8. Sở Y tế

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc thực hiện sơ cứu, cấp cứu, điều trị, vận chuyển cấp cứu, phục hồi chức năng cho trẻ em bị tai nạn, thương tích. Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động ngành y tế về phòng, chống TNTT trẻ em. Lồng ghép phòng, chống TNTT trẻ em trong xây dựng Cộng đồng an toàn của ngành Y tế. Thu thập số liệu về tai nạn, thương tích trẻ em trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tổ chức phổ biến, tuyên truyền thực hiện công tác phòng, chống TNTT trẻ em. Ứng dụng công nghệ thông tin, mạng viễn thông và mạng internet để truyền thông, phổ biến thông tin, kiến thức pháp luật, chính sách về phòng, chống TNTT trẻ em.

10. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tham mưu trình UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên cho các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện Kế hoạch theo Luật Ngân sách Nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

11. Các sở, ban, ngành tỉnh

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp tham gia triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; tăng cường công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về phòng, chống TNTT trẻ em.

- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Tổ chức Chính trị Xã hội tỉnh và yêu cầu Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em tỉnh, các tổ chức hội có liên quan: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia và vận động xã hội tham gia thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch. Phát động phong trào "Toàn dân bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em" với mục tiêu xây dựng Cộng đồng an toàn phòng, chống TNTT trẻ em; tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh cho trẻ em, bảo đảm tất cả trẻ em có cơ hội phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng, chống TNTT trẻ em.

13. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này và điều kiện, tình hình thực tế trên địa bàn, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống TNTT trẻ em giai đoạn 2021-2030 của địa phương.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn, đặc biệt chú trọng triển khai xây dựng môi trường an toàn, thực hiện các giải pháp kiểm soát, giảm tai nạn, thương tích trẻ em. Hướng dẫn, giáo dục kỹ năng phòng, chống TNTT trẻ em, nhất là kỹ năng an toàn trong môi trường nước và bơi an toàn cho trẻ em. Thí điểm và nhân rộng các mô hình phòng, chống TNTT trẻ em.

- Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực và vận động tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để thực hiện Kế hoạch.

- Đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình TNTT trẻ em, kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống TNTT trẻ em giai đoạn 2021-2030, trên địa bàn tỉnh Điện Biên; UBND tỉnh đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Tổ cức Chính trị Xã hội tỉnh và yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các nội dung, yêu cầu./.

Nơi nhận:
- Bộ Lao động - TBXH (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- L/đ UBND tỉnh;
- Các Tổ chức CTXH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, tx, tp;
- Các tổ chức hội đặc thù;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Vừ A Bằng